

Ký sự
Chủ đề: tiền đồn tổng lê chân
Tác giả: Phan Nhật Nam

CĂN CỨ TỔNG LÊ CHÂN

*Tổng Lê Chân – Giọt Nước Mắt Khô
Của Hòa Bình Miền Nam Việt Nam*



Khi người dân trên toàn thế giới rung chuông, mở rượu, tung giấy ngũ sắc để chào mừng Hòa Bình Việt Nam, cùng lúc đó tại một hóc hẻm của Việt Nam, trên ngọn đồi cao năm mươi thước giữa ranh giới hai tỉnh Tây Ninh, Bình Long, một cứ điểm quân sự trông xuống hai con suối bắt đầu nổ súng như tia chớp giữa ngày quang.

*** (SGtt) Đây là vùng đất gần biên giới Việt Nam – Campuchia, vì vậy có rất nhiều người địa phương gốc Khmer. Họ gọi vùng này là Tonlé Tchombe. Tonlé tiếng Miên có nghĩa là nơi có nước. Nơi đây chính là nơi giao nguồn của 2 nhánh sông nhỏ thượng nguồn của sông Sài Gòn, vì vậy có tên gọi như trên.

Trận đánh Tổng Lê Chân bắt đầu nặng độ. Lợi dụng ngưng bắn, bọn cộng sản bắc việt ra mặt tấn công ngày. Không ai trên thế giới biết đến, tất cả muốn xóa đi, bỏ qua tai nạn cục bộ của một Việt Nam rầm rối. Hòa Bình – thứ rượu nhạt mà thế giới hằng lâu không được uống.

Tổng Lê Chân – trận chiến cuối mùa và cô đơn nhất của dòng thời gian binh lửa. Tính đến nay, căn cứ bị vây đúng 17 tháng hay 510 ngày. Không ai trong chúng ta nghĩ đến con số nhỏ bé ghê gớm này. Chúng ta cũng là những kẻ có tội.

Stalingrad bị người Đức bao vây 76 ngày, người Mỹ giữ cứ điểm Bataan 66 ngày, quân lực Anh và khôi Thịnh Vương Chung tử thủ Tobruk 241 ngày, và ở Việt Nam, “địa đàng” của chiến tranh, nơi binh đao tung hoành không giới hạn, chúng ta cũng đã có những nơi chốn với tên gọi để đời như Điện Biên Phủ bị bao vây tới số lượng 57 ngày.

Gần gũi và còn được nhớ là những trận đại chiến khởi đi trong mùa hè 1972, những trận đánh vượt qua hẳn chiến sử thế giới với các địa danh: Kontum, An Lộc, Quảng Trị. Nhưng Delta, Charlie ở Kontum cũng chỉ kéo trong vài ngày, An Lộc 110 ngày, và Quảng Trị thực sự đến ngày 25/7/1972 đã được giải tỏa phần lớn. Thế nên, Tổng Lê Chân với 510 ngày bị vây hãm phải được xem là trận đánh dai dẳng nhất lịch sử chiến tranh nhân loại.

Căn cứ nhỏ bé đó từ ngày 10/5/1972 đã bị mờ khuất sau làn khói dầy lên từ An Lộc, Quảng Trị, Kontum, và đến nay – sáu tháng sau ngày hòa bình độc hại, chiếc tiền đồn lại càng có khuynh hướng bị xóa mờ để che giấu và vô hiệu hóa tội ác của bọn cộng sản bắc việt.

Chúng ta phải nhỏ xuống giọt nước mắt để cầu nguyện cho một nhóm người trong 510 ngày đã phấn đấu để chúng tỏ cùng thế giới: Tội ác đã đồng nghĩa cùng người Cộng sản. Tổng Lê Chân, giọt nước mắt tinh tuyền từ sức đối kháng vô bờ của người Việt miền Nam.

Căn cứ được thiết lập trên ngọn đồi cao năm mươi thước, trông xuống hai con suối Takon và Neron, những nhánh nguồn đầu tiên của sông Sài Gòn, dày đặc khắp miền Tây Ninh, Bình Long, nằm trên đường ranh của hai tỉnh này, cách An Lộc mười lăm cây số về phía Đông–Bắc và ở phía nam biên giới Việt–Miên khoảng mười ba cây số. Điểm nhọn của chiếc Mỏ Vẹt, đại bản doanh của Cục R, Trung Ương Cục Miền Nam chiã thẳng vào căn cứ.

Tổng Lê Chân trước kia là một trong những trại Dân Sự Chiến Đấu thuộc Lực Lượng Đặc Biệt mà người Mỹ đã thành lập từ năm 1967. Trong lãnh thổ Quân Khu III dọc theo biên giới Việt–Miên từ Tây Ninh qua Phước Long có những trại Bến Sỏi, Thiện Ngôn, Katum, Tổng Lê Chân, Lộc Ninh, Quản Lợi, Bù Gia Mập; chỉ riêng trại Bến Sỏi nằm trong nội địa Tây Ninh.

Các trại còn lại làm thành một hàng rào song song với biên giới hệ thống tiền đồn ngăn chặn, báo động lần xâm nhập, điều động của bọn phi quân cộng sản từ bên kia biên giới, nơi có những địa danh đã một lần vang dội như Lưỡi Câu, Mỏ Vẹt. Hệ thống trại còn là nơi phát xuất những cuộc hành quân tuần tiễu phát hiện và tiêu diệt các đơn vị địch trong vùng.

Vùng hoạt động của trại cũng là chiến khu của bọn phi quân bắc việt xâm lược: Chiến khu C, và cũng như hệ thống đường liên tỉnh mà chính quyền Tổng Thống Diệm đã thành lập từ những năm 1960, 1961, những trại Lực Lượng Đặc Biệt, sản phẩm đặc ý của Tổng Thống Kennedy.

Nhưng đến bây giờ, năm 1973 tại Việt Nam, lúc người Mỹ đã quay phi cơ về Clark Field, Guam, bỏ lại xứ sở Đông Dương mịt mù tiếng đạn trong âm vọng hòa bình giả tạo. Các trại kia chỉ còn lại là những chiến trường địa phương bị cô lập với thế giới bên ngoài đánh đoạn.

Không phải là chiến tranh nữa, đây chỉ còn là những cơn sốt võ da cho “Hòa Bình” nguy hiểm. Tổng Lê Chân, cơn sốt cuối cùng và dai dẳng. Dưới chân đồi căn cứ về phía bắc còn có đường 246 nối Tây Ninh và Bình Long, xuyên qua lớp rừng xanh lá, đây là con lộ huyết mạch để Mặt Trận nối liền hai vùng sinh tử, khu C và khu D.

Tổng Lê Chân cũng là yết hầu chặn ngang đường dây Bắc–Nam nối bản doanh cục R và vùng Dầu Tiếng, đề từ đây xâm nhập xuống Bình Dương – Gia Định. Với vị trí chiến thuật quan trọng như thế, Tổng Lê Chân không còn là mục tiêu quân sự thông thường, căn cứ nhỏ bé này có một tầm quan trọng khẩn thiết. Kiểm soát được bốn hướng Tây–Đông, Bắc–Nam của toàn hệ thống giao liên quan trọng trong lòng căn cứ địa đối phương. Từ ngày thành lập, Tổng Lê Chân chưa hề có một ngày thanh bình.

Tên địa phương là Tonlé Chombé, vị Chỉ huy trưởng đầu tiên, Thiếu tá Đặng Hưng Long, gọi trại thành Tổng Lê Chân, binh sĩ nói thành Tổng Lê... Những người ngoài binh chủng Lực Lượng Đặc Biệt phần đông gọi theo danh từ hàm súc này. Tổng Lê Chân – tên tiền định cho số kiếp nghiệt ngã.

Năm 1970, trong chương trình cải tuyển binh chủng, binh sĩ trại phần đông là dân sự chiến đấu thuộc sắc dân Stiêng tình nguyện ở lại cùng căn cứ để biến cải thành Tiểu Đoàn 92 Biệt Động Quân Biên Phòng. Tháng 4/1972 song song với các cuộc cường tập vào Lộc Ninh, An Lộc, bọn phi quân bắc việt đã có ý định “ủi lảng” hết dãy căn cứ biên phòng trên để rộng đường điều quân, cùng chuyển vận quân nhu, quân cụ.

Tình hình khẩn trương của thời gian ấy đã khiến Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân Quân Khu III quyết định rút hết lực lượng thuộc bốn căn cứ: Thiện Ngôn, Katum, Tổng Lê Chân, và Bù Gia Mập. Nhưng người chỉ huy của Tổng Lê Chân đã có câu trả lời sau khi nhận được lệnh:

– Xin ở lại để chiến đấu bảo vệ căn cứ. Di tản tiếc quá, Biệt Động Quân mà di tản yếu quá...

– Tình hình có giữ nổi không?

– Tất cả binh sĩ đều xin ở lại bằng mọi giá để bảo vệ uy tín binh chủng!

Định mệnh đã điem giờ phút đó, lực lượng nhỏ bé của Tiểu Đoàn 92 Biệt Động Quân Biên Phòng trở nên những anh hùng lẫm liệt của trận đánh cuối cùng làm sáng tỏ sức chiến đấu bền bỉ của người cho Hòa Bình.

Hòa Bình Việt Nam, giấc mơ tội nghiệp của một dân tộc được tưới thêm máu nóng của những người lính vô danh Tiểu Đoàn 92 BĐQ trong một hốc của núi rừng Miền Đông Nam Bộ. Thế giới giữ được cân bằng trên hòa bình vất vả này. Toàn thể nhân loại có biết thế không?

Giữ một vị thế trọng yếu trong hệ thống giao liên giữa căn cứ địa của địch, bảo vệ được cạnh sườn phía tây cho An Lộc, Tổng Lộ Chân trên bản đồ hành quân của Ban Tham Muu Cục R đã được xác định là một mục tiêu cần phải “dứt điểm”.

Ngày 10/5/1972, bọn phi quân bắc việt dồn lực lượng đánh trận biên người vào căn cứ có chiến xa yểm trợ sau khi đặc công đã xâm nhập được vào vòng đai phòng thủ. Nhưng căn cứ vẫn đứng vững được như lời nguyện, người chỉ huy của trại mang tên Lê Văn Ngôn với số tuổi khiêm nhượng, 25 tuổi, đã giữ được lời thề.

Ngôn thuộc khoá 21 Đà Lạt ra trường năm 1966, bây giờ – tháng 9/1973, Ngôn mang cấp bậc trung tá. Một thời gian kỷ lục nhưng không ai tị hiềm. Không thể tị hiềm được vì hình như quân sự thế giới không có một đơn vị nào bị vây trong thời gian 510 ngày vẫn còn đơn độc chiến đấu. Ngôn và Tiểu Đoàn 92 của anh là một biệt lệ, hiện thực ý niệm cao cả về trách nhiệm và giá trị mà người lính muôn đời hiện thực.

Những người lính khắp nơi của thế giới đã nhiều lần chứng tỏ tầm vóc vĩ đại của mình trên đảo Saipan, nơi buồng lái của những chiếc máy bay Zéro, trong những phi vụ trên vùng trời Âu Châu được đan kín bởi một lưới lửa đạn phòng không suốt đệ nhị thế chiến. Ở Việt Nam, trận Mậu Thân 1968, Hạ Lào 1971, và suốt năm 1972, nhiều đơn vị, nhiều người lính đã chứng tỏ phẩm chất vĩ đại cao cả của mình. Trên tất cả mọi cao điểm đó, Tổng Lộ Chân rực rỡ với ánh sáng của riêng mình.

Ngày 8/6/1972, An Lộc được chính thức giải tỏa sau khi Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù “bắt tay” được với Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù, lực lượng cực nam của cửa ngõ vào An Lộc, bọn tàn quân cộng phi bắc việt rút chạy về phía tây để bồi dưỡng và chuẩn bị đánh lớn. Dây căn cứ bạn đã di tản, Tổng Lộ Chân còn lại mỗi mình, bọn công trường 9 phi quân cộng sản bắc việt dùng lực lượng cơ hữu thay phiên nhau nhồi Tổng Lộ Chân trong suốt một năm dài.

Ngày 27/1/1973 Hiệp Định Ba Lê được ký kết để tái lập Hòa Bình tại Việt Nam. Ngày 25/1/1973 cũng là ngày N (1) của cuộc tấn công cường tập vào Tổng Lộ Chân, Cộng quân muốn “ủi lảng” căn cứ để hoàn toàn kiểm soát vòng đai biên giới từ Tây Ninh qua

Lộc Ninh, cuộc tấn công không thành và bây giờ – tháng 9/1973 – tám tháng sau ngày “ngưng bắn”, theo thống kê chính xác của người lính ngồi dưới hầm trốn pháo, theo bài tính cộng của viên sĩ quan hành quân tiểu đoàn:

Căn cứ bị pháo kích 233 lần, 20 lần bị tấn công biên người, 7 lần đánh đặc công, và chiếc đồn trợ trên đỉnh cao 50 thước đó đã nhận 14,500 trái đạn đủ loại nổ liên tục trong tám tháng hay 220 ngày được gọi là “Hòa Bình” trên đất nước Việt Nam!

Cuộc bao vây đã diễn ra trong 510 ngày dài, binh sĩ bị thương và chết lên đến gần con số 100, phần lớn bị thương không di tản được. Bất chấp luật lệ quốc tế, bất chấp cả lòng nhân đạo giữa những sinh vật gọi là người, và rất trái ngược với “tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc” mà từ tên lính gác ở bờ bắc sông Thạch Hãn đến gã thượng tá tóc bạc ngồi ở bàn hội nghị luôn luôn mồm nói lên với vẻ trang nghiêm cẩn mật.

Máy bay trực thăng tải thương là mục tiêu thực tập cho các đơn vị phòng không Cộng sản dựng dây đặc quanh căn cứ. Ngày 10/8/1973 phi vụ tải thương chót không thực hiện được, chiếc UH1 của Phi Đoàn 233 bị đốn ngã, phi hành đoàn phải ở lại căn cứ và những người này chỉ có thể trở ra khi những người bạn cùng phi đoàn đã thực hiện được một chuyến bay không giống bất cứ một phi vụ trực thăng nào của cuộc chiến mười năm.

Phi vụ bắt đầu lúc 12:00g đêm từ phi trường Biên Hòa và mục tiêu là Tổng Lê Chân. Phi vụ này còn có nhiệm vụ mang số tiền thưởng của quân dân Vùng III tặng Tiểu Đoàn 92 và cặp lon trung tá cho Ngôn. Phi tuần trưởng của chuyến bay này là Thiếu tá Bảo, bạn cùng khoá với Ngôn.

Nhưng tình trạng bi tráng này đã nảy nở ra một khía cạnh khác, trong số bảy mươi lăm người bị thương, con số xin ở lại lên đến bốn mươi. Đến một lúc nào đó, trong một hoàn cảnh thích hợp, sự can trường trở nên như một tính chất tổng quát và chung của cộng đồng. Bệnh sốt rét và phù thủng đã khống chế toàn trại nguyên do bởi thiếu dinh dưỡng và cuộc sống chật chội quá lâu dưới hầm đất.

Trong tháng 7/1973 các cuộc tiếp tế thả dù tưởng chừng như không thể thực hiện được. Chiếc móc nối kiện hàng và bộ phận phối hợp trên máy bay không còn nữa. Cuộc họp của các giới chức cao cấp nhất về tiếp vận và không trợ đã diễn ra dòn dập để giải quyết vấn đề “cái móc”, mà một bộ phận chính là đoạn dây cable dài chừng một tấc.

Đoạn dây cable này có nhiệm vụ giữ palette (tấm sắt làm đế của kiện hàng thả dù) với hệ thống phối hợp; khi máy bay đến địa điểm thả dù, bộ phận cắt sẽ được bấm nút để chặt xuống đoạn dây này, palette mang kiện hàng sẽ lăn ra cửa máy bay trên hệ thống bánh xe.

Từ trước đến nay, các cơ quan thả dù không quân chẳng ai để ý đến đoạn dây ngăn ngừa này vì quá thừa thãi. Khi Tổng Lê Chân bị vây liên tục, đồ tiếp liệu, tiếp tế phải thả dù, nên đến một lúc người ta khám phá đoạn giây cần thiết này bị thiếu! Muốn gởi mua ở Mỹ

phải gửi đúng nơi sản xuất nó qua một hệ thống đặt hàng phức tạp, trước một thời gian dài, đoạn dây cũng phải được gói bằng áo số lê thê, hãng chế tạo mới cung cấp đúng.

Phe ta, vốn truyền thống “gì cũng được” nên đến lúc cần mới bật ngữ, không làm sao cấp thời giải quyết được. Nhưng cái khó không bó cái khôn, dây lớn đúng cỡ không có thì biến chế bằng hai sợi dây nhỏ kết vào nhau...

Và kết quả, dù thả mười cái hết sáu cái rơi ra ngoài căn cứ! Khoảng trống giữa hai sợi dây nhỏ kết lại đã làm thời gian cắt đoạn giây dài hơn vài giây. Vài giây của tốc độ hơn hai trăm dặm giờ khi phi cơ thả dù đã làm cho chiếc dù bay ra khỏi chiếc đòn nhỏ bé. Bị thảm hơn, có những ngày bị Cộng quân pháo kích và tấn công liên tục, toàn căn cứ phải nhịn đói hoặc bắt gián ở các hầm cầu để nướng ăn thay cơm!

Nhưng dù thiếu thức ăn và sống dưới hầm lâu trong 510 ngày, cùng một lúc sức chiến đấu lại tăng trưởng theo chiều cao, theo cường độ tấn công và pháo kích của giặc. Tổng Lê Chân bắt chúng ta suy nghĩ khi biết được Gilles, viên tướng nhảy dù lừng danh của Quân Đoàn viễn chinh Pháp đã nói cùng Cognys và Navarre:

“Hãy móc tôi ra khỏi đây (Điện Biên Phủ), tôi vừa sống sáu tháng ở ‘ổ chuột’ Na Sản... Tôi quá sợ những điểm bùng bít như thế này!” – sáu tháng ở cứ điểm Na Sản trong vị thế của một người chỉ huy cùng với phương tiện vật chất thừa thãi cũng đủ làm cho ông tướng gốc người Corse phải kinh khiếp.

Thế nhưng trên ngọn đồi năm mươi thước, dưới hầm sâu lạnh tanh, viên trung tá trẻ nhất Quân Lục Miền Nam, Lê Văn Ngôn, đã sống đến ngày thứ 510 cùng Tiểu đoàn Biệt Động với quân số thiếu hụt và thực phẩm phải dè sẻn từng tui cơm sậy.

Đau đớn hơn tất cả, Ngôn chiến đấu trong hòa bình giả tạo và gian dối mà đối phương cùng thế giới đang nhân danh mỗi giờ, mỗi phút. Những giờ phút Tiểu Đoàn 92 ẩn mình dưới giao thông hào đợi cơn pháo qua, giờ phút của 510 ngày thiếu ánh mặt trời.

Vậy vấn đề được đặt ra cùng sự kiện như đã trình bày: Chúng ta phải làm gì cho số người nhỏ bé cao cả trên cao điểm năm mươi này? Ngăn chặn, phát hiện địch, giữ căn cứ để làm bàn đạp tung quân tuần tiễu, tấn công và truy kích địch, những mục tiêu đầu tiên mà ý niệm hành quân đã đặt để cho căn cứ không còn nữa.

Chúng ta chỉ còn lại một biểu tượng bi tráng, chỉ có một chiến trường phi lý để những người anh hùng âm thầm ngã xuống trong lặng lẽ, làm sáng tỏ cách tàn ác, khiếp nhược của một hòa bình độc hại. Chúng ta sẽ là gì nếu bỏ qua hay thụ động buông thả để duy trì tình trạng phi lý độc địa này.

Phiên họp đặc biệt cấp Trường Đoàn ngày 17/3/1973 do Việt Nam yêu cầu và Hoa Kỳ chủ vị, chính thức đặt Tổng Lê Chân lên bàn hội nghị. Trường Đoàn Việt Nam Cộng Hòa, Tướng Dư Quốc Đống đề nghị ba biện pháp cấp bách:

- Cử ngay một Tổ LHQS/4B Trung Ương đi Tổng Lê Chân để điều tra vi phạm, sau khi có thỏa thuận tại hội nghị.
- Nếu hai phe Cộng sản không thỏa thuận đề nghị, Hoa Kỳ trên tư cách chủ vị gửi văn thư yêu cầu UBQT cử người đi điều tra.
- Yêu cầu phía Mặt Trận Giải Phóng ra lệnh ngay cho các đơn vị của mình chung quanh Tổng Lê Chân phải ở nguyên vị trí không được bắn lên phi cơ của UBQT khi đến điều tra.

Nhưng lọc lừa là tính chất cơ bản, phía MTGP biết chắc phiên họp đặc biệt này sẽ thảo luận một vấn đề nghiêm trọng mà họ chưa có chỉ thị để giải quyết; dù Trần Văn Trà mang quân hàm trung tướng chẳng nữa ông ta cũng không bao giờ quyết định được một vấn đề gì, dù vấn đề đó chỉ thuộc về nguyên tắc, thủ tục nếu chưa có chỉ thị trước, nên Trà đã vắng mặt để cho viên Đại tá Đặng Văn Thu đại diện họp thay.

Trước ba đề nghị xác đáng của một vấn đề cụ thể, Thu không ngậm miệng, bồi rồi né tránh với tố cáo: Việt Nam Cộng Hòa đã vi phạm ngưng bắn tại Đức Phổ, Sa Huỳnh, (Quảng Ngãi), Đức Cơ (Pleiku)... Và kết luận ung dung: Chính VNCH vi phạm tại các địa điểm trên! Không một lời nói, không một từ ngữ nhắc đến sự kiện, địa danh Tổng Lê Chân.

Trường phái đoàn Bắc Việt gật gù tán đồng, lặp lại lời phát biểu của MTGP với thứ tự từ ngữ địa danh được nói khác đi một chút. Bài học đã được học từ nhà, các cậu học trò Cộng sản lặp lại không sai một chữ bất chấp nội dung rõ rệt của ba đề nghị – Ý kiến – Yếu tố không bao giờ có trong đầu của cá nhân người Cộng sản khi chưa “hội ý”!

Thấy hai phái đoàn Cộng sản không đá động gì đến ba đề nghị vừa trình bày. Phái đoàn Việt Nam Cộng Hòa lặp lại đề nghị lần thứ hai: Nếu Ban Liên Hiệp Quân Sự Bốn Bên Trung Ương chưa thống nhất ý kiến thì yêu cầu Hoa Kỳ gửi văn thư cho Ủy Ban Quốc Tế để Ủy Ban này đi điều tra.

Mặt Trận Giải Phóng cùng Bắc Việt lại hát lên một nội dung: “Không đồng ý việc gửi văn thư cho Ủy Ban Quốc Tế vì tình hình chưa rõ rệt, chưa có an ninh không tiện lợi cho Ủy Ban Quốc Tế đến để điều tra...” Phiên họp ngưng ở kết luận này. “Tinh thần nhất trí” của văn bản Hiệp Định. Tính chất không bao giờ có ở bàn hội nghị!

Cho chắc ăn hơn nữa, phía Cộng sản mớm lời cho hai phái đoàn Ba Lan, Hung Gia Lợi, khi tiếp nhận văn thư của Hoa Kỳ yêu cầu đi điều tra Tổng Lê Chân: “UBQT không đồng

ý đi điều ra ở một nơi khi nơi đó chưa được an ninh!” Muốn chắc hơn, hai phái đoàn quốc tế Cộng sản này lại đưa thêm điều kiện: Sẽ chịu đi nếu phái đoàn MTGP cử sĩ quan liên lạc tháp tùng cùng trực thăng. Lẽ tất nhiên điều kiện không được thực hiện, vì MTGP chắc chắn không bao giờ đồng ý cử sĩ quan liên lạc tháp tùng.

Một tuần trôi qua, kể từ phiên họp 17/3/1973, tất cả nỗ lực về Tổng Lê Chân đều bị chặn lối bởi hai ngón đòn “Tình hình Tổng Lê Chân chưa rõ rệt. Phái đoàn MTGP chờ chỉ thị của thượng cấp” và đòn “Vì MTGP không cử sĩ quan liên lạc đi cùng nên Ủy Hội Quốc Tế không thể đến điều tra...” Mặt Trận Giải Phóng, Bắc Việt, Ba Lan, Hung Gia Lợi nương vào nhau nhồi trái banh vô liêm sỉ, né tránh hẳn vấn đề.

Ngày 23/3/1973, chỉ còn bốn ngày nữa là hết thời hạn sáu mươi ngày làm việc của Ban Liên Hợp Quân Sự bốn bên, Hoa Kỳ thúc dục phái đoàn Gia Nã Đại (Chủ Tịch Ủy Ban Quốc Tế) trực tiếp thu xếp với MTGP để sớm điều ra sự kiện Tổng Lê Chân, MTGP trốn không nổi, đành đưa Đại tá Võ Đông Giang, Phó Trưởng đoàn ra gặp Đại tá Lomis (Gia Nã Đại), thỏa thuận cử sĩ quan liên lạc của Mặt Trận theo Ủy Ban Quốc Tế đến Tổng Lê Chân vào ngày 24/3/1973.

Nhưng rốt cuộc cũng chỉ là trò đánh tráo, theo thỏa thuận của Giang, sĩ quan Mặt trận sẽ từ Tân Sơn Nhất đi Tổng Lê Chân tiếp xúc với lực lượng Cộng sản ở đây, xong trở về Biên Hòa (Biên Hòa là khu V Liên Hợp Quân Sự, tức là vùng III của VNCH) để đón Ủy Ban Quốc Tế vào Tổng Lê Chân.

Gã sĩ quan liên lạc của Mặt Trận nhận [được] chỉ thị trước, nên thay vì từ Tổng Lê Chân, y trở về hẳn Tân Sơn Nhất, Ủy Ban Quốc Tế đợi ở Biên Hòa suốt ngày 24/3/1973. Cuộc điều tra Tổng Lê Chân của Ủy Ban Quốc Tế không bao giờ có thể thực hiện được: Không bao giờ.

Về phía Liên Hợp Quân Sự, sau một tuần cố gắng liên tục kể từ phiên họp 17/3/1973, Việt Nam Cộng Hòa buộc Mặt Trận Giải Phóng phải cử sĩ quan liên lạc đến Tổng Lê Chân để thực hiện tản thương.

Nhưng ngày 23/3/1973, thay vì xuống Tổng Lê Chân như đã dự liệu, viên sĩ quan Mặt Trận xuống Sóc Con Trăn cách Tổng Lê Chân mười cây số về hướng Tây, viên sĩ quan này lấy cớ phải liên lạc với “địa phương” y trước, sau một hồi tìm kiếm trong rừng, y trở lại trực thăng lấy cớ vì bom Mỹ và VNCH đã đánh đứt đường dây, y không tìm ra ai!

Chiếc trực thăng trở về Sài Gòn, không một thương binh được di chuyển. Phái đoàn VHCH vẫn kiên trì yêu cầu MTGP phải thuận để Việt Nam Cộng Hòa tản thương ở Tổng Lê Chân, Mặt Trận Giải Phóng hét cớ từ chối, ngày 24/3/1973, hai mươi thương binh đầu tiên và cũng là cuối cùng được di tản. MTGP “hòa hợp, hòa giải, dân tộc” với giá máu này một lần độc nhất. Tổng Lê Chân đóng cửa vĩnh viễn với nỗi bi hùng của nó.

Cấp Trưởng Phái Đoàn, cấp Trưởng Tiểu Ban liên tiếp họp để dọn sạch vấn đề Tống Lê Chân. Nhưng sự thực là một việc và cách nhìn của người Cộng sản lại là một việc khác, nên sự kiện quân đội Cộng sản bao vây, cường tập tấn công vào vị trí của ta biến thành... Một cuộc hành quân của quân đội Sài Gòn lấn chiếm Tống Lê Chân, nơi nằm sâu từ lâu trong vùng giải phóng của Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời! Kèm thêm luận cứ, lực lượng Mặt Trận Giải Phóng pháo vào trại là rất tự kiểm chế vì phải cảnh cáo đơn vị trong đồn muốn “nóng lán” ra ngoài khu vực của Chính Phủ Lâm Thời (Một đơn vị chỉ hơn hai trăm người có thể nào tấn công vào vòng vây của một sư đoàn?!)

Về việc gọi loa đầu hàng, Mặt Trận Giải Phóng giải thích: Đó là giảng “Đạo lý Hiệp Định” cho binh sĩ trong đồn biết: Đạo lý về Hòa Hợp, Hòa giải Dân Tộc! Ý nghĩ đích thực của ngôn từ đã biến mất trên lưỡi của người Cộng sản. Nhưng điều vô lý thô bỉ đã được dựng đứng, đài phát thanh Việt cộng ào ào tố cáo, Trần Văn Trà, Lê Quang Hòa gửi kháng thư tố giác, các thành viên Hung Gia Lợi, Ba Lan nghiêm chỉnh nghiên cứu kháng thư. Và biết đâu trên thế giới có một số đông người tin vào kháng thư gian dối đó.

Không hiểu Đức Giáo Hoàng khi đọc bản tin của tờ báo Tòa Thánh đề cập đến bản kháng thư đó Ngài có biết đến những con mắt nổ lửa dưới hầm sâu Tống Lê Chân đang mong ngày mau đến. Đau đớn hơn hết khi tại Sài Gòn, nơi chỉ cách Tống Lê Chân trăm cây số đường chim bay, có những người đã không biết hoặc không muốn biết những người lính Việt Nam [Cộng Hòa] đang ở trong chiếc đồn bị vây vào ngày thứ 510.

Và nhiều kẻ lại nhìn vấn đề ngược lại: Như đám Ngọc Lan, Chân Tín, thứ chính khách đối lập Hồng Sơn Đông, Hồ Ngọc Nhuận, Hồ Hữu Tường, Trương Gia Kỳ Sanh... (Những Nghị sĩ, Dân biểu được MTGP nhắc nhở nhiều lần ở bàn hội nghị khi muốn tố cáo chánh quyền VNCH) Những người này là gì trong khi đồng lõa với tội ác ngập máu này?

Tính đến ngày của phiên họp đầu tiên đề cập đến Tống Lê Chân, hai mươi ngày sau ngày Hòa Bình 28/1/1973, căn cứ có thêm bốn chết và hai mươi hai bị thương. Những người này chết cho ai? Phải chăng để bảo vệ miền Nam, trong đó có những người vừa kể trên, những kẻ nhân danh Hòa Bình...

Quả tình chúng ta ở trong một trạng thái hòa bình sau hơn hai mươi năm nghe súng nổ và lửa cháy. Chúng ta đã nghe quen tiếng nổ đại bác, hỏa tiễn, chúng ta cũng dần quen với độ cao của ngọn lửa Mậu Thân, hơi nóng từ An Lộc, Quảng Trị, nên hình như khi hưởng được sự yên ổn đau đớn của những ngày hôm nay, chúng ta đã quá vội vã muốn xóa tan vết tích chiến tranh, muốn quên đi những hình ảnh tàn khốc của tháng kia, năm trước.

Và từ, với hạnh phúc tội nghiệp này, giữa lòng cơn lốc tưng đỏi, chúng ta đã không có khả năng để nhớ đến, để nghĩ đến hình ảnh một căn cứ: một căn cứ lẻ loi cố gắng để khỏi bị hủy diệt, thể hiện ý muốn “sống trong tự do và hòa bình”, nỗi mơ ước của toàn dân tộc... Mơ ước đó có ta dự phần. Vậy, chúng ta phải làm gì được cho Tống Lê Chân?

Tôi viết lên tiếng kêu bi hùng về Tổng Lê Chân vào tháng 6/1973, thời gian quân đội Cộng sản đang chuẩn bị trận dứt điểm vào căn cứ trong dịp mùa mưa sắp tới của năm 1973. Suốt năm 1973, chiếc đèn nhỏ bé này đã đứng vững được trước hàng chục lần tấn công và bị pháo hơn vạn quả đạn, viên chỉ huy căn cứ, Trung Tá Lê Văn Ngôn, hình như định mệnh đã gắn chặt tên anh cùng chiếc đèn nhỏ bé đó, lời nói quyết chí của ngày tử thủ đầu tiên đã được giữ trọn như tên anh đã định trước:

Ngôn Một lòng sắt son giữ mãi một lời nói. Trong nguy nan của mỗi giờ sát cùng cái chết, người anh hùng lạng lẽ với số tuổi quá nhỏ so với chiến trường kia quả đã hiện thực hình ảnh linh diệu kết tinh bởi sức chịu đựng vô bờ của dân tộc. Ngòi bút viết ra cũng hồ thẹn trước nổi can trường này.

Những phiên họp của tháng 3, tháng 4, 1974 tại Ban Liên Hợp Quân Sự 2 Bên Trung Ương, phía Việt Nam Cộng Hòa lại lớn tiếng báo động Công Trường 9 nhứt định rút ưu khuyết điểm của năm qua, tập dượt trên sa bàn cùng trung đoàn 271 quyết ủi lảng trại... Trung Đoàn 271 sẽ được yểm trợ trực tiếp bởi một trung đoàn pháo, một trung đoàn phòng không và một lữ đoàn chiến xa, không kể thành phần trừ bị và chặn viện.

Một năm trời thử lửa, một, hai tháng thực tập trên sa bàn, và trên địa thế tương tự quân cộng sản dùng địa đạo chiến, công kiên chiến khởi đi từ 5/4/1974 đến 01:00g ngày 11/1/1974 đoạt được đèn! Ngôn làm gì được với quân số 259 người với năm mươi người bị thương từ trước, hai chục người bị thương ở đợt tấn công sau cùng?!

Tiểu Đoàn 92 BĐQ đã chiến đấu can trường hơn tất cả mọi đơn vị bộ chiến của lịch sử chiến tranh con người, Ngôn hơn hẳn những người anh hùng của chiến trận như loại, Alamo, Saipan, Wake, hàng trăm ngàn chiến binh thế giới đã dựng nên gương sáng can trường về bốn phận cao cả của người lính, Ngôn và Tiểu Đoàn 92 Biệt Động Quân dựng chắc tấm bia lớn nhứt, rục rỡ nhứt.

Cao quý hơn tất cả, Ngôn và 259 Biệt Động Quân của Tổng Lê Chân là những chiến sĩ chiến đấu cho hòa bình: Hòa Bình của quê hương Việt Nam. Chúng ta trong thành phố bình yên có nghĩ gì khi hay tin Tổng Lê chân đã bị đoạt mất, Tiểu Đoàn 92 BĐQ BP mở đường máu rời căn cứ. Chỉ còn giọt nước mắt. Phải, chỉ còn một dòng nước mắt ngập bi hùng.

Phan Nhật Nam
tháng 11/1974



Nguồn: Internet eMail by tqh chuyển

*Đăng ngày Thứ Bảy, March 15, 2025
thư ký dù Khoá 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*